

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY**

**Phụ lục 5
DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG CỦA HUYỆN
PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2023**

A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	TÀI LIỆU MINH CHỨNG VIỆC THỰC HIỆN <i>(Ghi rõ số, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái)</i>	SỐ LIỆU MINH CHỨNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN
A.2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện:		
A.2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2.1.1. Ban hành kế hoạch	<p>Kế hoạch số 47KH-UBND ngày 06/3/2023 về Triển khai kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện</p> <p>Khoản 2, Mục II, Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn huyện năm 2023</p> <p>Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 10/3/2023 về Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn huyện Kon Rẫy</p> <p>Khoản 1, Mục II, Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030</p>	

<p>A.2.1.2. Kết quả thực hiện</p>	<p>Báo cáo số 473/BC-UBND ngày 15/11/2023 UBND huyện Kon Rẫy về công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023</p> <p>Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 15/3/2023 UBND huyện Kon Rẫy về Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn huyện Kon Rẫy</p>	<p>Qua kiểm tra đã phát hiện và ban hành quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực đối với 06 văn bản</p>
<p>A.2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.</p>		
<p>A.2.2.1. Ban hành kế hoạch</p>	<p>Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 03/02/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2023</p> <p>Khoản 3, Mục II, Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn huyện năm 2023</p> <p>Khoản 4, Mục II, Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030</p>	
<p>A.2.2.2. Kết quả thực hiện</p>	<p>Khoản 1, Mục II, Báo cáo số 509/BC-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện</p> <p>Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 11/7/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023</p> <p>Báo cáo số 06BC-HĐPH ngày 08/11/2023 về kết quả</p>	<p>Đã tổ chức 121 cuộc tuyên truyền, PBGDPL trong đó có lồng ghép tuyên truyền về PCTN với 10.757 lượt người tham gia</p>

	<i>hoạt động Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Kon Rẫy năm 2023</i>	
A.2.3. Thực hiện kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	<i>Báo cáo số 310/BC-UBND ngày 15/8/2023 về tình hình thi hành pháp luật về tiếp công dân Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 24/5/2023 về tổng kết 05 năm thực hiện Đề án 242 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Báo cáo số 496/BC-UBND ngày 27/11/2023 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Kon Rẫy</i>	
A.2.5. Tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện	<i>Thông báo số 141/TB-UBND ngày 20/12/2022 về Lịch trực tiếp công dân định kỳ năm 2023 và các Thông báo Lịch trực tiếp công dân định kỳ hàng tháng từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2023</i>	- Trong năm, Chủ tịch UBND cấp huyện đã tiếp 06 lượt/06 người. - Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp tiếp công dân đầy đủ theo quy định trong các tháng từ tháng 01 đến tháng 12 vào các ngày 12 và 22 hàng tháng
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước		
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	<i>Báo cáo số 50/BC-UBND ngày 22/02/2024 Các nội dung công khai, minh bạch theo Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 (Kỳ báo cáo: Từ ngày 26/12/2022 đến ngày 31/12/2023) Điểm a, Khoản 2, Mục I, Báo cáo số 509/BC-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện</i>	Một số đường link công khai 1 số nội dung trên trang thông tin điện tử được thể hiện trong Báo cáo số 50/BC-UBND ngày 22/02/2024
B.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CD, TC)		
<i>B.1.5.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực</i>	<i>Công văn số 282/UBND-NC ngày 20/3/2023 V/vthực</i>	

<i>hiện</i>	<i>hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã</i> <i>Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 10/10/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện</i>	
<i>B.1.5.2. Kết quả thực hiện</i>	Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 14/3/2023 Về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn Thông báo số 13/TB-UBND ngày 05/02/2024 về kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị thông qua kết quả kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện Điểm b, Khoản 2, Mục I, Báo cáo số 509/BC-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện	
<i>B.1.6. Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI)</i>		
<i>B.1.6.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện</i>	<i>Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích trên địa bàn huyện Kon Rẫy</i>	
<i>B.1.6.2. Kết quả thực hiện</i>	<i>Điểm f, Khoản 2, Mục I, Báo cáo số 509/BC-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện</i>	
<i>B.1.6.3. Kết quả giải quyết XĐLI</i>		
<i>B.1.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của CB, CC, VC</i>		
<i>B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch</i>	<i>Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/5/2023 về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2023</i>	

B.1.7.2. Kết quả thực hiện	Điểm d, Khoản 2, Mục I, Báo cáo số 509/BC-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện	Trong năm, đã chuyển đổi VTCT 10 người
B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử	Điểm c, Khoản 2, Mục I, Báo cáo số 509/BC-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện	
B.1.9. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN.	Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 08/02/2023 về việc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023	
B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN	Điểm e, Khoản 2, Mục I, Báo cáo số 509/BC-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 08/4/2024 Kết quả lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản” năm 2023	- Số người đã KKTSTN là 58 người/ số người phải KKTSTN là 58 người đạt 100% (số người này thuộc diện kiểm soát của Thanh tra tỉnh). - Số bản KKTSTN được công khai bằng hình thức niêm yết: 56 bản - Số bản KKTSTN được công khai bằng hình thức cuộc họp: 02 bản
B.1.9.3. Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh TSTN		
B.1.9.4. Kết quả xác minh TSTN		
B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10)		

B.1.10.1. Kế hoạch năm 2023 triển khai thực hiện Chỉ thị 10	Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn huyện năm 2023	
B.1.10.2. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc	Điểm g, Khoản 2, Mục I, Báo cáo số 509/BC-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện	
B.1.10.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10	Không có	
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG		
C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng		
C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.		
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo		
C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử		
C.2. Việc xử lý tham nhũng		
C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra TN		
C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng.		
C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi TN		
C.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng		
C.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra		

C.2.2.2. <i>Kết quả xử lý qua truy tố</i>		
C.2.2.3. <i>Kết quả xử lý qua xét xử</i>		
C.2.3. <i>Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.</i>		
C.2.3.1. <i>Hình thức khiển trách</i> <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i>		
C.2.3.2. <i>Hình thức cảnh cáo</i> <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)</i>		
C.2.3.3. <i>Hình thức cách chức</i> <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</i>		
C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN		

C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác (Khoản 2 – Điều 94 Luật PCTN)		
C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN (Điều 20 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		
C.3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 21 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TIỀN, TÀI SẢN THAM NHŨNG		
D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh		

D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra		
D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh		
D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án		
D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử		
D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án		